TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152 /2026/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2026
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung giữa chị Dung và anh Độ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 –NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê

Bà Trần Thị Phượng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 265/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: Xóm D, xã H, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Số E, ngách A ngõ G, phường T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt

Bị đơn: Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: Xóm D, xã H, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Số E, ngách A ngõ G, phường T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ kết hôn với nhau ngày 08-8-2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm D, xã H. Vợ chồng chung sống hoà thuận đôi lúc cũng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, từ năm 2023 đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng hơn. Nguyên

nhân là do mâu thuẫn về kinh tế, anh Đ không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau, hiện nay chị và anh Đ vẫn cùng nhau làm ăn trên Hà Nội nên chưa ly thân. Nay chị xác định tình cảm đối với anh Đ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để vợ chồng giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Khương T, sinh ngày 15-3-2009 và Phạm Ngọc C, sinh ngày 14-5-2015. Hiện nay cháu C đang ở cùng hai vợ chồng tại Hà Nội, cháu T thì đang học ở quê cùng bà nội. Khi ly hôn, chị đề nghị nhận nuôi hai con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và quá trình giải quyết tại Toa án, bị đơn anh Phạm Minh Đ trình bày: Anh xác nhận thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống là đúng. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do áp lực về kinh tế khó khăn, đôi lúc cũng xảy ra tranh cãi. Vợ chồng đến nay vẫn đang sống cùng nhau ở Hà Nội. Nay chị D đề nghị xin ly hôn, anh không đồng ý, vì anh nhận thấy mình cũng chưa làm gì ảnh hưởng lớn đến hạnh phúc gia đình, chỉ vì hiện nay anh chưa có công việc ổn định. Anh cũng đang cố gắng để lo làm ăn vun vén cho gia đình nên mong muốn chị D suy nghĩ lại để đoàn tụ cho các con có trọn vẹn cả cha và mẹ.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung đúng như chị D trình bày. Trường hợp chị D cương quyết xin ly hôn, anh Đ thống nhất ý kiến nhất trí để hai con chung cho chị D nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đ có lời khai thống nhất với chị D, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị D vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D, anh Đ là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị D và anh Phạm Minh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ (nay là xã H,

tỉnh Ninh Bình) đăng ký kết hôn vào ngày 08-8-2008. Trong cuộc sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, không được hòa, thuận hạnh phúc từ năm 2023 cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Đ thì thấy: Mặc dù anh Đ không nhất trí ly hôn nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Đ xuất phát từ mâu thuẫn về kinh tế, hiện công việc của anh Đ chưa được ổn định nên cũng ảnh hưởng lớn đến cuộc sống gia đình khó khăn, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, xích mích, cãi vã trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Xét mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị D và anh Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Khương T, sinh ngày 15-3-2009 và Phạm Ngọc C, sinh ngày 14-5-2015. Trường hợp Toà án xử cho ly hôn thì chị D và anh Đ đã thống nhất thoả thuận chị D trực tiếp nuôi cháu T và cháu N cho đến khi thành niên, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D. Nguyện vọng của hai con đều muốn ở cùng chị D. Do đó, cần giao cháu Phạm Khương T và Phạm Ngọc C cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D, hai bên có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D và anh Đ xác nhận vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Phạm Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Khương T, sinh ngày 15-3-2009 và Phạm Ngọc C, sinh ngày 14-5-2015 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Phạm Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm

nghìn đồng) tại biên lai số 0003141 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh+ khu vực;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Hải Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Đê Trần Thị Phượng **Nguyễn Thị Hằng**